



BÀN VỀ TAY NGHỀ SƯ PHẠM CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

• GS.TS. NGUYỄN NGỌC PHÚ

Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam

Hoạt động sư phạm là hoạt động nghề nghiệp của người giảng viên đại học nhằm thực hiện các chức năng giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học và tổ chức công tác học tập độc lập của sinh viên theo mục tiêu giáo dục và đào tạo của trường đại học.

Chức năng đầu tiên của người giảng viên là thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình đã được xác định. Bởi vậy người giảng viên phải có tay nghề sư phạm. Đây là một trong những điều kiện quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học ở nhà trường đại học. Trong điều kiện hiện nay, cả nước đang có những nỗ lực lớn nhằm chấn chỉnh, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, đặc biệt là bậc đại học thì tay nghề sư phạm của các giảng viên đại học lại càng có một ý nghĩa đặc biệt.

Tay nghề sư phạm của người giảng viên là một phẩm chất trong nhân cách của nhà sư phạm, thể hiện trình độ thành thạo nghiệp vụ hoạt động sư phạm (chủ yếu là hoạt động dạy) của họ.

Khái niệm tay nghề sư phạm được phân biệt với năng lực sư phạm. Tay nghề sư phạm (TNSP) thường được dùng với những người làm công tác giảng dạy, tức là người thầy. TNSP là cái do rèn luyện mà có, có nghĩa là bằng sự kiên trì rèn luyện theo một cách nào đó, người giảng viên có thể có được TNSP ở một trình độ nhất định. Có thể có TNSP mà chưa chắc đã có năng lực sư phạm.

Năng lực sư phạm là tổng hợp các phẩm chất tâm lí và sinh lí cá nhân đáp ứng với những yêu cầu của hoạt động sư phạm của người giảng viên, đảm bảo cho hoạt động ấy nhanh chóng thành thạo và đạt hiệu quả cao. Năng lực sư phạm là một phẩm chất tạo thành trong cấu trúc của nhân cách người giảng viên đại học, nó bắt nguồn từ các tố chất bẩm sinh như giọng nói, trí nhớ tốt, khả năng diễn đạt, tính mẫn cảm, tư duy sâu sắc linh hoạt... Người có năng lực sư phạm thì đương nhiên sẽ có TNSP nếu được bố trí trong môi trường hoạt động sư phạm. Tuy nhiên không phải ai cũng dễ dàng có được điều này. Những người vì lí do nào đó không có năng lực sư phạm thì vẫn có thể rèn luyện để có TNSP ở những mức độ phát triển nhất định.

Bằng việc quan sát giờ giảng, nghiên cứu điều tra trực tiếp trên 1500 giảng viên đại học khối ngành khoa học xã hội, hơn 2000 sinh viên các chuyên ngành, các khóa khác nhau, tiến hành các tọa đàm, phỏng vấn cá nhân và nhóm v.v..., chúng tôi cho rằng cấu trúc tâm lí của TNSP của người

giảng viên bao gồm 4 thành phần sau:

1 - Thành phần trí tuệ (nhận thức). Đây là thành phần rất quan trọng, bao gồm:

+ Có sự am hiểu sâu sắc lĩnh vực giảng dạy
+ Có kiến thức rộng rãi về các lĩnh vực khoa học liên ngành.

2 - Thành phần cảm xúc: là thái độ của người giảng viên đối với nghề nghiệp, bao gồm:

+ Yêu người, yêu sự nghiệp giáo dục con người.

+ Yêu nghề sư phạm.

3 - Thành phần ý chí: là sự nỗ lực, quyết tâm, bền bỉ, năng lực tự kiểm chế của người giảng viên, bao gồm:

+ Có ý chí vượt qua mọi khó khăn vươn lên làm chủ tri thức.

+ Ý chí kiên trì, bền bỉ, nhẫn nại rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo sư phạm.

+ Khả năng tự kiểm chế và điều chỉnh hành vi của nhà sư phạm.

4 - Kĩ năng, kĩ xảo hoạt động sư phạm.

Đây là thành phần quyết định nhất xác định trình độ tay nghề sư phạm của các giảng viên, bao gồm:

+ Có kĩ năng, kĩ xảo giao tiếp, ứng xử sư phạm. Kĩ năng, kĩ xảo biểu hiện cảm xúc tích cực trước người học.

+ Kĩ năng, kĩ xảo truyền đạt thông tin (sáng rõ, ngắn gọn, dễ hiểu)

+ Kĩ năng, kĩ xảo sử dụng thành thạo ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ.

+ Kĩ năng, kĩ xảo sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học.

+ Kĩ năng, kĩ xảo thuyết phục, giáo dục hình thành niềm tin cho người học.

+ Chất lượng giảng dạy thường xuyên đạt hiệu quả cao, thể hiện ở các khía cạnh dễ nhận thấy:

* Được đồng nghiệp khẳng định

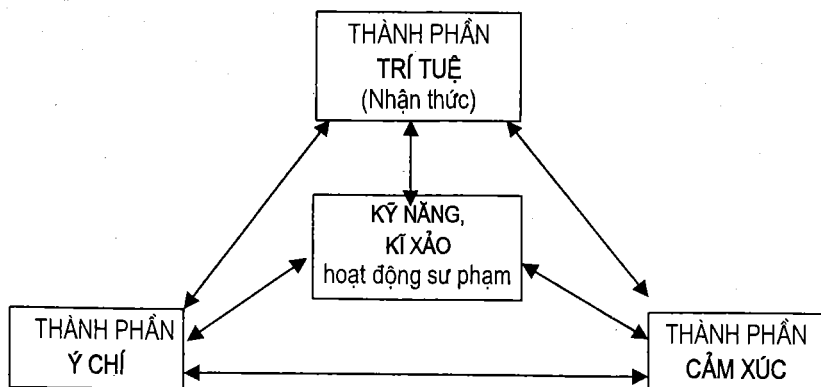
* Được người học thừa nhận

* Chỉ số kết quả học tập của người học đạt cao.

Có thể mô tả bằng sơ đồ sau: (Xem hình 1)

Về trình độ của tay nghề sư phạm, căn cứ vào thực tế giảng dạy của các giáo viên, có thể phân chia theo 4 trình độ (mức độ): a - Trình độ cao nhất; b - Trình độ cao; c - Trình độ trung bình; d - Trình độ thấp. Nội dung của các trình độ này được thể hiện trong bảng sau: (Xem bảng 1)

Người giảng viên có thể rèn luyện được TNSP của mình bằng sự giúp đỡ của nhà trường, của tập



Hình 1: Cấu trúc tâm lý của TNSP

thể đội ngũ giảng viên, của đồng nghiệp gần gũi, nhưng điều chủ yếu là bằng chính sự nỗ lực rèn luyện của bản thân mình, trong đó cần đặc biệt lưu ý tới các khía cạnh sau đây:

1 - Củng cố và phát triển xu hướng nghề nghiệp sư phạm của bản thân. Liên quan đến khía

cách sống

- + Có tinh thần vì tập thể
- + Có ý thức tổ chức kỉ luật, đoàn kết của nhà sư phạm.

3 - Thường xuyên có thái độ và hành vi tích cực chăm lo rèn luyện các

kỹ năng, kĩ xảo sư phạm của bản thân theo yêu cầu đạo tạo riêng của từng trường và đòi hỏi phát triển chung của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Phạm Minh Hạc (chủ biên), *Tâm lí học*, NXB Giáo dục, Hà Nội 1997
- 2 - V.V. Đa vu dov, *Các dạng khái quát hóa trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000
- 3 - Lê Văn Hồng (Chủ biên), *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H.1997
- 4 - M.V.Gamegiô, M.V.Machiu khina, T.X. Mikhanchic, *Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục, Matxcova 1984 (tiếng Nga).
- 5 - Nguyễn Ngọc Phú (Chủ biên), *Tâm lí học sư phạm quân sự*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 2001.

SUMMARY

The article introduces four components in the psychological structure of the pedagogical qualification of university lecturers and way of training to have pedagogical qualification.

cạnh này, đó là:

- + Thường xuyên trau dồi tình cảm gắn bó, yêu mến nghề sư phạm, tích cực tích lũy kinh nghiệm sư phạm của bản thân.
- + Trong suy nghĩ và hành động của người thầy



ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

• PGS.TS. LƯU XUÂN MỜI

Trường Cán bộ quản lý GD-ĐT

Kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG) dạy học là thuật ngữ chung chỉ quá trình thu thập và xử lý thông tin nhằm định tình hình và kết quả dạy học để đưa ra những kết luận, những phán đoán hoặc những quyết định điều chỉnh thích hợp về phạm vi và mức độ đạt được mục tiêu dạy học.

Đổi mới KT-ĐG dạy học có tác dụng tích cực đổi mới toàn diện quá trình dạy học, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học. Không thể đổi mới quá trình dạy học nếu không đặt dạy học, KT-ĐG vào một quá trình thống nhất. Đổi mới KT-ĐG góp phần đổi mới toàn diện quá trình dạy học: từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học, đồng thời kết quả KT-ĐG được sử dụng để đưa ra những chỉ dẫn dạy học phù hợp.

Đổi mới phương pháp dạy học là đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và phương pháp KT-ĐG. Bởi lẽ, dạy, học và KT-ĐG là ba khâu then chốt của quá trình dạy học toàn vẹn biểu hiện sự tích hợp và liên kết hữu cơ giữa chúng: kiểm tra nhằm trực tiếp đánh giá kết quả của hoạt động học nhưng cũng gián tiếp đánh giá kết quả của hoạt động dạy theo chuẩn quy định.

1. Sự cần thiết đổi mới kiểm tra - đánh giá dạy học ở các trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo (GD - ĐT)

a. Một số hạn chế bất cập trong KT-ĐG dạy học hiện nay ở các trường cán bộ quản lý GD - ĐT

Trong những năm qua, hệ thống các trường cán bộ quản lý GD - ĐT nước ta đã có nhiều đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức... trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, tạo ra các bước chuyển quan trọng về chất lượng dạy học của nhà trường. Tuy vậy, khâu KT-ĐG dạy học vẫn chưa được quan tâm đúng mức và hiện nay còn tồn tại nhiều bất cập:

- Trong KT-ĐG dạy học, giảng viên vẫn giữ vai trò độc quyền, còn học viên chỉ là đối tượng thụ động của KT-ĐG.

- KT-ĐG dạy học mới chỉ chú trọng đánh giá lý thuyết, chưa coi trọng kỹ năng thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến tinh thần thái độ học tập của học viên.

- KT-ĐG dạy học còn thiên về khả năng tái hiện, ghi nhớ tri thức mà chưa chú trọng đúng mức đến sự phát triển tư duy sáng tạo và sự vận dụng tri thức vào thực tế quản lý giáo dục:

- KT-ĐG dạy học còn chưa thực sự khách quan.

- Chưa kết hợp giữa các phương thức KT-ĐG truyền thống với KT-ĐG hiện đại.

b. Đổi mới KT-ĐG dạy học nhằm đạt được những yêu cầu cơ bản đối với KT-ĐG dạy học trong điều kiện hiện nay:

- *Tính khách quan và tin cậy:*

+ Tính khách quan của kiểm tra thể hiện:

* Nội dung kiểm tra phải phù hợp với yêu cầu của chương trình, không xuất phát từ ý muốn chủ quan của người ra đề.

* Tổ chức kiểm tra nghiêm túc theo đúng quy chế: bí mật đề, coi kiểm tra, thi nghiêm túc, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

+ Tính khách quan của đánh giá thể hiện:

* Chuẩn đánh giá (barem điểm) đúng đắn, rõ ràng, công khai.

* Tổ chức chấm bài nghiêm túc

+ Tính tin cậy của mọi cách KT-ĐG dạy học là sự đo lường tính hằng định và chính xác của kết quả KT-ĐG.

- *Tính toàn diện:*

KT-ĐG phải toàn diện, cả khối lượng, chất lượng kiến thức, kỹ năng; năng lực tư duy; năng lực tự học; tính sáng tạo; tinh thần, ý thức, thái độ học tập; đánh giá nội dung hình thức; đánh giá cả quá trình học tập lẫn kết quả cuối cùng...

- *Tính thường xuyên và hệ thống:*

Đảm bảo KT-ĐG thường xuyên, có hệ thống để thu được "thông tin ngược" về kết quả dạy học, từ đó có cơ sở để đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học, tạo động lực kích thích tính tích cực học tập của học viên.

* Trong dạy học, giảng viên cần tuân thủ nghiêm ngặt chế độ kiểm tra, thi: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổng kết, thi... Các kì kiểm tra, thi phải được tổ chức, tiến hành một cách khoa học, có kế hoạch và có hệ thống:

- *Tính công khai:*

* KT-ĐG phải được tổ chức và tiến hành công khai, công khai về kế hoạch, nội dung kiểm tra, công khai kết quả.

* Cần đảm bảo thống nhất giữa nội dung chương trình dạy học với nội dung KT-ĐG.

* Kết quả KT-ĐG cần được công bố kịp thời để mỗi học viên xem xét, tự đánh giá, xếp hạng trong học tập, để tập thể lớp học biết, học tập và giúp đỡ lẫn nhau.

- *Tính phát triển:*